

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 11-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà

Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly là thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thanh H, sinh năm 1993 tại: V.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Lan H và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 12-11-2018, chuyển tạm giam ngày 15-11-2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện D.

1. Anh Vũ Thanh T, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 167, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

2. Anh Lã Mạnh C, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 77, đường Trần Phú, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Xuân C, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *Vắng mặt*

2. Chị Lê Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 167, thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. *Có mặt*

4. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 35, đường Trần Phú, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

5. Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1984; địa chỉ: P 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *Có mặt*

6. Anh Phạm Bá H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 108, đường Nguyễn Thái H, tổ 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992; Tổ 14, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Ngọc M, sinh năm 1993; Số 57, Lương Thế Vinh, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21-10-2018, Hoàng Thanh H cùng bạn là Nguyễn Duy Q (*sinh năm: 1996; nơi cư trú: H 2, xã T, huyện D*) đến quán Bida Hiệp An thuộc địa bàn xã T, huyện D chơi. Tại đây, H và Q gặp T (*sinh năm: 2000 nơi cư trú: H 2, xã , huyện D*). Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày sau khi nghỉ đánh Bida thì Q nhờ T chở H về xã Đ, huyện D thì T đồng ý. T điều khiển xe chở H và Q về xã Đ, huyện D nhưng nhà bố của H đóng cửa nên H rủ Q và T ra thị trấn D chơi. Cả 03 đến tiệm Internet ở đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố 15, thị trấn D, huyện D chơi đến khoảng 01 giờ ngày 22-10-2018 thì H mượn xe mô tô BKS: 49G1- 47270 của T đi mua đồ ăn. Sau đó H quay lại tiệm Internet gặp T và Q. H mượn điện thoại di động hiệu Intel của T để gọi điện thoại. Sau khi mượn được điện thoại thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại và xe mô tô của T đem cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. H điều khiển xe mô tô BKS: 49G1- 47270 và mang theo điện thoại của T đi khỏi tiệm Internet. Đến sáng ngày 22-10-2018 H đem điện thoại đến phòng trọ của bạn tên D. H đưa điện thoại cho D giữ và mượn của D 300.000 đồng. Sau đó H điều khiển xe mô tô BKS: 49G1- 47270 đến huyện T, tỉnh Đồng Nai. H gọi điện thoại cho Đỗ Xuân C (*sinh năm: 1995; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai*) là em họ của Hà và nhờ Công đem xe đi cầm cố. Công đưa xe mô tô cho Lại Đình T (*sinh năm: 1996, trú tại: ấp P, xã T, huyện T,, tỉnh Đồng Nai*) tên thường gọi là Đen đem đi cầm cố tại

tiệm cầm đồ Nguyên của bà Trần Thị H (sinh năm: 1986; trú tại: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai) được 3.000.000 đồng. Đến ngày 05-11-2018 H quay về huyện D gặp D trả tiền và lấy lại điện thoại Intel. Ngày 08-11-2018 do cần tiền tiêu sài H đưa điện thoại Intel cho bạn là Trần Ngọc M (sinh năm: 1993; trú tại: 57 Lương Thế Vinh, tổ 15, thị trấn D, huyện D) đem đến tiệm cầm đồ Đức Linh tại số 35, đường Trần Phú, Tổ dân phố 16, thị trấn D để cầm cố lấy số tiền 300.000 đồng tiêu sài cá nhân.

Sau khi H cầm cố xe mô tô BKS: 49G1- 47270 thì Hoàng Thanh S (sinh năm: 1989; trú tại: thôn L, xã T, huyện D) là anh trai H đến xã T, tỉnh Đồng Nai gặp và nhờ C chuộc chiếc xe ra. Sau khi chuộc xe mô tô BKS: 49G1- 47270 S dán đề can đen và gắn BKS: 61G1- 58285 rồi nhờ C đem cầm cố tại tiệm cầm đồ “Nguyên” tại Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai lấy số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 533/KL- HĐĐG ngày 13-11-2018 của Hội đồng định giá huyện D đã xác định giá trị 01 điện thoại di động Intel giá 800.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 49G1 – 47270 nhãn hiệu Wave RS trị giá 22.410.000 đồng. Tổng cộng 23.210.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của T, đến ngày 10-11-2018, H rủ bạn là Lã Mạnh C (sinh năm: 1994, trú tại: số 77 Trần Phú – tổ 15 – TT D– huyện D) đến nhà nghỉ Hoàng Vân tại tổ 19, thị trấn D chơi, H hỏi mượn xe mô tô biển số 47P1 – 0951 và điện thoại di động hiệu Oppo A71 của C đang để ở đầu giường để đi công việc. Sau khi mượn xe và điện thoại của C, H mang điện thoại đến tiệm cầm đồ “Hòa Phát” ở số 831 đường Hùng Vương, thị trấn D của anh Phạm Bá H cầm cố được 1.200.000 đồng, xe mô tô biển số 47P1 – 0951 Hà điều khiển đến huyện T, tỉnh Đồng Nai cầm cố cho Hoàng Xuân Hoàng (sinh năm: 1984, trú tại: ấp Phương Lâm 3, xã Phú Lâm, huyện T, tỉnh Đồng Nai) được 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 556/KL- HĐĐG ngày 19-11-2018 của Hội đồng định giá huyện Di Linh đã xác định giá trị 01 điện thoại di động OPPO A71 trị giá 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 49P1 - 0951 nhãn hiệu Waves trị giá 8.000.000 đồng. Tổng cộng 9.500.000 đồng

Ngày 12-11-2018 Hà quay về xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì được Công an huyện D mời làm việc. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Hà đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã thu giữ:

- 01 Hợp đồng cầm cố chiếc điện thoại Intel (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án). BL191, 193

- 01 điện thoại hiệu Intel (hiện đã trả cho chủ sở hữu). BL 196, 198

- 01 Xe mô tô gắn Biển kiểm soát 61G1- 58285- SM: JA38E0267155, SK: 3829GY128600, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 49G1 - 47270 *(đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với biển kiểm soát 61G1- 58285 hiện đang do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D tạm giữ)*. BL 183, 186, 197-198

- 01 Giấy tờ xe mang tên Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1983, số máy: JF38E0267155, số khung JA3829GY128600 ; 01 hợp đồng cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 61G1- 58285 mang tên Đỗ Xuân C, số tiền trong biên nhận là 8.000.000 đồng lập ngày 02/11/2018; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Xuân C; *(hiện đang do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D tạm giữ)* BL 186

- 01 hợp đồng cầm cố điện thoại di động hiệu OPPO. *(hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án)* BL 192

- 01 xe mô tô Waves biển số 47P1 – 0951, số máy HC12E1502773, số khung 12039Y501167*(đã trả lại cho chủ sở hữu)*. BL 187

- 01 điện thoại di động OPPO A71. *(đã trả lại cho chủ sở hữu)*. BL 189

- 01 điện thoại di động hiệu Goly *(hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý)*. BL 185

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với người bị hại Vũ Thanh T và Lã Mạnh C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản Cáo trạng số 11/Ctr-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Hoàng Thanh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thanh H thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Thanh H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Hoàng Thanh H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Xuân C, anh Nguyễn Đức L, anh Phạm Bá H; người làm chứng: chị Nguyễn Thị Thùy D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đối với những người trên theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Bị cáo Hoàng Thanh H là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng quá trình điều tra đã xác định được vào ngày 21-10- 2018, tại địa bàn thuộc tổ 15, thị trấn D, huyện D, bị cáo H đã có hành vi mượn xe mô tô BKS: 49G1- 47270 và 01 điện thoại di động hiệu Intel của anh Vũ Thanh T, sau đó bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang đi cầm cố lấy số tiền 3.300.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Giá trị xe mô tô BKS: 49G1- 47270 và điện thoại di động hiệu Intel mà bị cáo H đã chiếm đoạt theo Kết luận định giá số 533/KL-HĐĐG ngày 13-11-2018 của Hội đồng định giá là 23.210.000 đồng. Tiếp đó, vào ngày 10-11-2018, tại tổ 19, thị trấn D, huyện D bằng thủ đoạn tương tự, bị cáo H đã có hành vi mượn 01 xe mô tô biển số 47P1 – 0951 và điện thoại di động hiệu OPPO A71 của anh Lã Thanh C, sau đó mang đi cầm cố lấy số tiền 3.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Giá trị xe mô tô biển số 47P1 – 0951 và điện thoại di động hiệu OPPO A71 theo Kết luận định giá số 556/KL-HĐĐG ngày 19-11-2018 của Hội đồng định giá là 9.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến

tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham, tư lợi mà cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng: hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo của anh Vũ Thanh T vào ngày 21-10-2018 và của anh Lã Mạnh C ngày 10 -11-2018 đều cấu thành một tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nơi cư trú ổn định, chỉ có một tình tiết giảm nhẹ, trong khi có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm thì cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Intel; 01 xe mô tô BKS: 49G1- 47270, số máy: JA38E0267155, SK 3829GY128600 đây là tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại anh Vũ Thanh T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, đồng thời đã trả lại cho anh T, anh T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

01 điện thoại di động Oppo A71, 01 xe moto waves BKS: 47P1 – 0951 đây là tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại anh Lã Mạnh C. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, đồng thời đã trả lại cho anh C, anh C không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

01 một điện thoại di động hiệu Goly màu đen đỏ, số imei 1: 358820085662137, có gắn 02 sim, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong thuộc quyền sở hữu của bị cáo H. Bị cáo H không sử dụng cho việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với Biên kiểm soát 61G1- 58285 hiện đang do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D tạm giữ; 01 giấy tờ xe mang tên Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1983, số máy: JF38E0267155, số khung JA3829GY128600; 01 hợp đồng cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 61G1- 58285 mang tên Đỗ Xuân C, số tiền trong biên nhận là 8.000.000 đồng lập ngày 02-11-2018; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ

Xuân C. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D đang tạm giữ để phục vụ công tác điều tra cho vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

01 hợp đồng cầm cố chiếc điện thoại Intel cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án này là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với hành vi của Lại Đình T (Đen) là người mang xe mô tô BS 49G1 – 47270 đi cầm cố giúp H và Hoàng Thanh S người chuộc xe ô tô BS 49G1 – 47270 sau khi H cầm cố sau đó dán đề can đen, gắn biển số 61G1 – 58285 rồi nhờ C đem cầm đồ tại tiệm cầm đồ Nguyên của chị Trần Thị H ở ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai lấy tiền 8.000.000 đồng, hiện chưa làm việc được với 02 đối tượng này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tách ra xử lý sau là phù hợp nên không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với số tiền 8.000.000 đồng trong vụ án này.

Riêng đối với việc bị cáo nhờ anh Trần Ngọc M cầm chiếc điện thoại intel cho anh Nguyễn Đức L lấy số tiền 300.000 đồng; cầm điện thoại Oppo A71 cho anh Phạm Bá H lấy số tiền 1.200.000 đồng; cầm xe waves BKS: 47p1 – 0951 cho anh Hoàng Xuân H lấy số tiền 2.000.000 đồng. Toàn bộ các tài sản này là do bị cáo phạm tội mà có, tuy nhiên những người nhận cầm đồ đều không hay biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Đến nay cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ các tài sản trên và trả lại cho người bị hại. Trong khi đó những người bị thiệt hại tài sản gồm anh Nguyễn Đức L, anh Phạm Bá H, anh Hoàng Xuân H không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó không cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L, anh H, anh H. Qua xem xét thì thấy, toàn bộ số tiền 3.500.000 đồng mà bị cáo có được thông qua việc cầm cố tài sản là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội phạm và hình phạt.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh H 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12-11-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 3.500.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên: Trả lại cho bị cáo Hoàng Thanh H 01 một điện thoại di động hiệu Goly màu đen đỏ, số imei 1: 358820085662137, có gắn 02 sim, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 23-01-2019)*

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ và chỉ được kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Hoàn